TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2025/HS-ST
Ngày: 20 - 06 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên toà*: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 06 năm 2025 tại Hội trường A, Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2025/QĐXXST-HS ngày 04/6/2025 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh ngày 09/8/2000 tại Kiên Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ D, ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Út N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1972; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 17/02/2023 Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 27/2023/HS-ST (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1955, hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

2. Nguyễn Văn L, sinh năm: 1996; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Nguyễn Trung Q, sinh năm: 1988, hộ khẩu thường trú: số E khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 20 giờ 15 ngày 26/05/2024, Lê Văn C điều khiển xe mô tô Dream màu xanh (không nhớ biển số) chở bạn gái là Trần Ngọc D đến thuê nhà nghỉ "Sakê 76" tại địa chỉ G N, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi C và D tới thì bà Nguyễn Thị T là chủ nhà nghỉ yêu cầu cung cấp căn cước công dân nên D đưa 01 bản photo căn cước công dân của D cho bà T xem. Sau đó, bà T hướng dẫn lên phòng 203. Tiếp đến, Nguyễn Trung Q là bạn bè ngoài xã hội liên hệ với C hỏi có gì chơi không nên C điều khiển xe đến vòng xoay A thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương để chở Q về nhà nghỉ "Sakê 76" thì gặp chủ nhà nghỉ yêu cầu C cung cấp căn cước công dân nên C đưa cho chủ nhà nghỉ xem căn cước công dân của C và thuê thêm 01 phòng 303. Sau đó T1 (bạn quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân lai lịch) liên hệ C để đến chơi nên T1 nói C đến ngã 3 "YAZAKI" thuộc phường T, thành phố D, Bình Dương để đón T1, khi đến nhà nghỉ "Sakê 76" Trường ngủ ở phòng 203.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/05/2024 C chợt nhớ khi vào khách sạn để ý thấy xe của khách để ở nhà xe nhiều nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên C đi xuống cầu thang thấy D đang ngồi ở hành lang C nói D "khi nào C gọi điện về thì đi về" (không bàn bạc gì với D). Cương xuống cầu thang đến khu vực nhà xe, thấy xe mô tô biển số 60F2 - 104.81 của khách, C quan sát xung quanh không thấy ai Cương tiếng lại gần xe và đứng bên phải của xe, C lấy cây đoản đã chuẩn bị sẵn trong túi quần trước, đưa vào ổ khóa xe bẻ mạnh. Sau khi bẻ khóa xe xong C đẩy xe ra ngoài cổng và lại quầy lễ tân nói chủ nhà nghỉ là bà T mở cửa cổng và nói là đi đón bạn đến nên bà T ra mở cửa rồi C điều khiển xe mô tô biển số 60F2 - 104.81 bỏ đi. Khi C điều khiển xe đã trộm được bỏ đi một đoạn, C gọi điện cho D xuống đi về nhưng C đợi không thấy D ra. Lúc này, bà T kiểm tra thì mất xe mô tô biển số 60F2 - 104.81 đồng thời thấy D và T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi xuống nên khi thấy tiếng bấm chuông bà The nghĩ C quay lại nhà nghỉ "Sakê 76" nên khi vừa mở cửa cổng nhà nghỉ T1 chạy xe của C chở D ra ngoài thì bà T dùng tay giữ xe mô tô biển số 60F2 – 104.81 mà C vừa trộm được và truy hô "cướp, cướp" Cương đang đứng bên xe và rút 01 con dao có cán màu vàng dài 20cm từ thắt lưng quần trái ra chém quẹt ngang trúng vào mặt bà T. Lúc này, bà T liền nắm giữ tay của C để giữ C lại, C liền dùng tay hất đẩy bà T ngã xuống nền đất, C leo lên xe để điều khiển bỏ chạy nhưng bà T bật đứng người dậy giữ xe và tiếp tục truy hô, sợ bị phát hiện nên C bỏ xe lại và chạy bộ về hướng về ngã ba "Ông Xã" để bỏ trốn. Lúc này, Nguyễn Thị B là con ruột của bà T chạy đến phát hiện bà T bị thương tích nên đưa đi cấp cứu và cất giữ xe mô tô biển số 60F2 – 104.81. Đến 02 giờ 00 phút cùng ngày, bà T nhận ra tại phòng 303 vẫn còn Q mà C chở đến nên báo cho Công an phường Đ đến làm việc.

Qua làm việc với Q xác định mục đích C chở đến nhà nghỉ S 76 mục đích để sử dụng trái phép chất ma túy nhưng khi đến thì không có ma túy (chưa sử dụng với nhau lần nào) nên C nói Q lên phòng 303 nằm. Sau đó, đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 27/05/2024 thì nghe ồn ào ở dưới tầng Q đi xuống dưới xem thì thấy người phụ nữ làm tại quầy tiếp tân đang chảy máu ở trên mặt. Thấy vậy, Q tiếp tục lên phòng để nghỉ ngơi, sau đó lực lượng Công an đến mời Q về trụ sở để làm sự việc. Ngày 30/09/2024,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn C về tội " Cướp tài sản".

Qua trình điều tra, xác minh Lê Văn C hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ ngày 26/10/2024 về hành vi "Trộm cắp tài sản". Qua làm việc C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 115/KLĐG-HĐĐGTS ngày 19/06/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân T3, Bình Dương kết luận 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số 60F2-104.81 trị giá 11.000.000 đồng.

Căn cứ bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 350/2024/KLGĐ-TTPY ngày 14/06/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B kết luận:

- Vết thương vùng sóng mũi 1,5 x 0,2cm, vết thương mi dưới mắt trái 1,7 x 0,1cm sẹo lành

- Chấn thương cột sống, xẹp đốt sống D12

Tỷ lệ thương tích của Nguyễn Thị T tại thời điểm giám định là 26% (hai mươi sáu phần trăm).

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:

Ngày 21/06/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 2979/QĐ-ĐTTH về việc trả 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số 60F2-104.81 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1996, HKTT: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm; Đối với bà T yêu cầu bồi thường thiệt hại thương tích thuốc men số tiền 4.000.000đồng, chị Lê Thị T2 là chị gái của bị cáo C đã bồi thường số tiền trên cho bà T ngoài ra không yêu cầu gì thêm;

Tại cáo trạng số 210/CT - VKS - DA ngày 30 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; điểm c, điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn C mức án 09 năm 06 tháng đến 10 năm tháng tù.

Tại đơn giải quyết vắng mặt bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại đơn giải quyết vắng mặt của các bị hại đề nghị: về trách nhiệm hình sự giải quyết theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo, các bị hại có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/5/2024, tại nhà nhà nghỉ "Sakê 76" tại địa chỉ G N, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số 60F2-104.81 trị giá 11.000.000. Tuy nhiên, sau đó bị cáo C quay lại nhà nghỉ để chở bạn thì bị bà Nguyễn Thị T phát hiện và bà T dùng tay chụp vào đuôi xe mô tô biển số 60F2 - 104.81 để giữ bị cáo C lại và có truy hô nhưng bị cáo C đang đứng ở kế bên rút 01 con dao dài 20cm từ thắt lưng quần trái chém quẹt ngang vào mặt bà T 01 nhát gây thương tích theo kết luận giám định là 26%; bị cáo C tiếp tục dùng tay hất đẩy ngã bà T xuống nền đất, leo lên xe đã chiếm đoạt để chạy xe đi nhưng bị bà Nguyễn Thị T tiếp tục giữ xe và truy hô. Hành vi của Lê Văn C sau khi trộm được xe, sau đó quay trở lại bị bà T phát hiện đã dùng dao chém bà T, dùng chân đạp bà T gây ra thương tích cho bà T với tỷ lệ là 26% để nhằm chiếm đoạt được chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số 60F2-104.81 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng số: 210/CT-VKS-DA ngày 30 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Lê Văn C phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, các hành vi trên của các bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tiền án: Ngày 17/02/2023 bị cáo Lê Văn C bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 27/2023/HS-HS (chưa được xóa án tích) nay là tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm H khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn C là người có nhân thân xấu thể hiện ở việc đã bị kết án.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo Lê Văn C phạm tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản và sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 02 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm; Bị hại Nguyễn Thị T đã được bồi thường tổn hại về sức khỏe và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trả 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số 60F2-104.81 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Đối với Trần Ngọc D; Nguyễn Trung Q và đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) không biết, không bàn bạc với bị cáo C về việc chiếm đoạt chiếc xe của bị hại Nguyễn Văn L và không chứng kiến việc bị cáo C cố cướp lại xe cho đến cùng. Đồng thời khi đến khách sạn cũng không có ma túy để sử dung nên không xử lý hình sự đối với các đối tượng nêu trên là phù hợp

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
-VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Thị Uyên